

Số: 391/TB-NTH

Nhà Bè, ngày 01 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ theo Hướng dẫn Liên sở số 6687/HDLS/BHXH-GDDĐT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Sở GD&ĐT và Bảo hiểm xã hội TP.HCM về Thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 2351/UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc triển khai thực hiện hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện Nhà Bè;

Căn cứ Biên bản họp giữa nhà trường và Ban Đại diện cha mẹ học sinh thống nhất về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025.

Nay Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương thông báo thu học phí và các khoản thu khác năm học 2024-2025 như sau:

I. NỘI DUNG THU, MỨC THU

1. Thu học phí

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Học phí	30.000đ/học sinh/tháng

2. Thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác

STT	Nội dung thu	Mức thu
-----	--------------	---------

1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý bán trú (<i>đối với học sinh bán trú</i>)	80.000đ/học sinh/tháng
2	Tiền vệ sinh phí (<i>đối với học sinh bán trú</i>)	20.000đ/học sinh/tháng
3	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh) + <i>Đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh</i>	30.000đ/học sinh/tháng
4	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số + Ứng dụng kết nối PH và nhà trường, hệ thống điểm danh thông minh + Phần mềm học trực tuyến LMS	60.000đ/học sinh/năm 30.000đ/học sinh/tháng
5	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	92.000đ/học sinh/tháng
6	Tiền tổ chức dạy tăng cường Ngoại ngữ (<i>đối với các lớp học tăng cường Ngoại ngữ</i>)	65.000đ/ học sinh/tháng
7	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu (bóng rổ, cầu lông)	80.000đ/học sinh/tháng
8	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống	69.000đ/học sinh/tháng
9	Tiền tổ chức học Ngoại ngữ với người nước ngoài	220.000đ/học sinh/tháng
10	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học (Tích hợp) (<i>đối với các lớp học tích hợp</i>)	800.000đ/học sinh/tháng

3. Thu các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục theo Đề án

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “nâng cao năng lực kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng quốc tế, giai đoạn 2021-2030) (<i>đối với học sinh khối 6,7,8</i>)	115.000đ/học sinh/tháng

4. Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Tiền mua sắm, trang thiết bị phục vụ học sinh bán trú	115.000đ/học sinh/năm
2	Tiền học phẩm	46.000đ/học sinh/năm
3	Tiền ăn trưa học sinh (<i>Đối với học sinh bán trú</i>)	28.000đ/học sinh/ngày

4	Tiền nước uống	10.000đ/học sinh/tháng
5	Tiền BHYT học sinh	884.520đ/học sinh/năm

II. ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU TÀI TRỢ, ỦNG HỘ TỰ NGUYỆN

Việc tiếp nhận các nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu tặng tự nguyện thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 1427/UBND – VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

III. ĐỐI VỚI KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư 55/2011/TT-BTC-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

IV. CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Về chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên từ năm học 2021-2022.

Về hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố: Thực hiện theo Hướng dẫn số 9801/HD-SLĐTĐBXH ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Về hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2842/SGDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 07 tháng 6 năm 2023 về triển khai quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố theo Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

V. PHƯƠNG THỨC THU

Đối với học phí được thu định kỳ hàng tháng, nếu phụ huynh học sinh tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học.

Các khoản thu chi tiết nhà trường gửi trực tiếp đến từng phụ huynh để phụ huynh được rõ.

Thực hiện theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4066/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025”.

Để triển khai thu học phí, các khoản thu khác bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện trong năm học 2024-2025. Phụ huynh có thể thanh toán các khoản học phí qua tài khoản của nhà trường như sau:

Tên đơn vị nhận tiền: Trường THCS Nguyễn Thị Hương

Số tài khoản: 6340201017190 tại ngân hàng Agribank - Chi nhánh Nhà Bè

Nội dung nộp: Họ và tên học sinh..., lớp... nộp tiền các khoản học phí thángnăm học 2024-2025.

Trên đây là Thông báo về việc thực hiện thu học phí và các khoản thu khác năm học 2024-2025 của Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Hương./.

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo Nhà Bè;
- UBND xã Phú Xuân;
- UBND xã Long Thới;
- Ban Đại diện Cha mẹ học sinh;
- CB, NV, GVCN các lớp;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Thị Hồng Phượng